

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1054/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 05 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa cho gói
thầu “Mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ
nhiệt - Hệ thống CPP và Clo Năm 2025”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm cho gói thầu “Mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Hệ thống CPP và Clo Năm 2025”, NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: Như phụ lục đính kèm.
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: tại kho, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 06 / 06 / 2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: dungnt5@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn;
hanhbx@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc NMĐ (để b/c);
- Phòng/PX: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (N.T.D).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số 1054/NMĐSH1-KTATMT, ngày 22/05/2025)

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
	Gas Chlorination System						
	EJECTOR	Capacity: 200 kg/hr Weight: 18.5 kg Size: 572mm x 419mmH MOC: Body: Dark Grey PVC (RAL 7043 equivalent), Bolts: SS Connections: Gas inlet - 1-1/2" FNPT union; Water supply - 4" FLG; Solution outlet- 4" FLG Max. supply pressure: 6.5 bar	DENORA, USA				
1	Diaphragm	Diaphragm - D-117		Châu Âu/G7/OECD	3	PC	(*)
2	EJECTOR 1/2/3 OUT ISO VLV	Butterfly Valve Type: 567 Material: CPVC Valve Size DN: 150 Valve Trim/ Seal material: FPM	GEORGE FISCHER (GF)	Châu Âu/G7/OECD	3	PC	
3	EJECTOR 1/2/3 OUT CHK VLV	Check Valve Type: WCV Material: CPVC Valve Size DN: 150 Valve Trim/ Seal material: FPM	HAYWARD	Châu Âu/G7/OECD	3	PC	
	Hệ thống làm sạch nước ngưng						

4	On-Off Valve	Type:DIAPHRAGM Model:385.50.80.58.1. 1S Diaphragm: EPDM Body: Ebonite lining Class: CL150 DN: 50	SED	Châu Âu/G7/OECD	2	PC
5	On-Off Valve	Type:DIAPHRAGM Model:487.100.80.58.1 .1S.33 Diaphragm: EPDM Body: Ebonite lining Class: CL150 DN: 100	SED	Châu Âu/G7/OECD	1	PC
6	On-Off Valve	Type:DIAPHRAGM Model:385.25.80.58.1. 1S Diaphragm: EPDM Body: Ebonite lining Class: CL150 DN: 25	SED	Châu Âu/G7/OECD	1	PC
7	On-Off Valve	Type:DIAPHRAGM Model:385.40.80.58.1. 1S Diaphragm: EPDM Body: Ebonite lining Class: CL150 DN: 40	SED	Châu Âu/G7/OECD	1	PC
8	On-Off Valve	Type:DIAPHRAGM Model:487.65.80.58.1. 1S.32 Diaphragm: EPDM Body: Ebonite lining	SED	Châu Âu/G7/OECD	1	PC



		Class: CL150 DN: 65						
9	On-Off Valve	Type: DIAPHRAGM Model: 487.80.80.58.1.1S.32 Diaphragm: EPDM Body: Ebonite lining Class: CL150 DN: 80	SED	Châu Âu/G7/OECD	2	PC		
10	Diaphragm Valve	Type: FV90-121-52 Kiểu kết nối van: lắp ghép mặt bích Tiêu chuẩn: ANSI Vật liệu: UPVC Size: DN=25 Class: 150	Shanghai Flow Valve	Châu Âu/G7/OECD/G20	8	Set		
11	Diaphragm Valve	Kiểu kết nối van: lắp ghép mặt bích Tiêu chuẩn: ANSI Vật liệu: UPVC Size: DN=40 Class: 150	Shanghai Flow Valve	Châu Âu/G7/OECD/G20	1	Set		
12	Diaphragm Valve	Kiểu kết nối van: lắp ghép mặt bích Tiêu chuẩn: ANSI Vật liệu: UPVC Size: DN=50 Class: 150	Shanghai Flow Valve	Châu Âu/G7/OECD/G20	4	Set		
13	Diaphragm Valve	Loại van: lắp ghép mặt bích Tiêu chuẩn: ANSI Vật liệu: UPVC Size: DN=65 Class: 150	Shanghai Flow Valve	Châu Âu/G7/OECD/G20	2	Set		

14	Diaphragm Valve	Type: FV90-121-52 Kiểu kết nối van: lắp ghép mặt bích 'Tiêu chuẩn: ANSI Vật liệu: UPVC 'Size: DN=80 Class: 150	Shanghai Flow Valve	Châu Âu/G7/ OECD/G20	3	Set	
15	On-Off Valve	Type: Ball Model: F15/S7000 Body: A351 CF8 Class: 600 DN: 25 Disc: A351 CF8 Seat: RTFE	Bray	Châu Âu/G7/ OECD	2	PC	
	Hệ thống nước làm mát tuần hoàn kín						
16	Rubber Expansion Joint	Size: DN500(20")x L200 Material: Rubber Design: - Press. (Bagg): 10 - Temp (C): 50 Hydro test Press (Barg): 15 Movements: - Axial (mm): ± 11.2 - Lateral (mm): ± 13 - Angular (deg.): ± 2.5 END CONN: - TYPE: RF - RATING/ SCH: ASME B16.5 150#	DONGSINEF	Châu Âu/G7/ OECD	2	Set	
	Hệ thống nhớt điều khiển Tuabin chính						

17	Khớp nối mềm inox	Size: DN80 Kiểu lắp: Lắp bích Thân: - Vật liệu: Inox 304 - Lốp ngoài: Phủ lưới inox 304 Mặt bích: - Vật liệu: inox - Tiêu chuẩn: JIS STANDARD-10K-PLRF (D=185; C=150; h=19; Lổ=8; d=90; f=2; t=18) Chiều dài (L): 200 mm Áp suất làm việc: PN10 Nhiệt độ làm việc: -20°C đến 300°C Môi trường làm việc: dầu thủy lực	Châu Âu/G7/ OECD	2	Set
	Bơm tăng áp Hydro				
18	Rubber Expansion Joint	Size: DN50xL300 Material: Rubber Design: - Press. (Bagg): 10 - Temp (C): 50 Hydro test Press (Barg): 15 Movements: - Axial (mm): ± 6.35 - Lateral (mm): ± 13 - Angular (deg.): ± 14.5 END CONN: - TYPE: RF - RATING/ SCH: ASME B16.5 150#	DONGSINEF	1	Set

Ghi chú: Hàng hóa được đánh dấu (*) ở mục ghi chú là vật tư thay thế/spare part (chỉ có vị trí lắp không có thông số về kích thước) của hệ thống/thiết bị Gas Chlorination System hiện hữu tại nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật và chính hãng sản xuất như yêu cầu để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy.

